

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thi hành quy chế hành nghề tư vấn pháp luật của tổ chức luật sư nước ngoài tại Việt Nam

Căn cứ Điều 2 của Nghị định số 42/CP ngày 8 tháng 7 năm 1995 của Chính phủ ban hành quy chế hành nghề tư vấn pháp luật của tổ chức luật sư nước ngoài tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Quy chế).

Sau khi trao đổi ý kiến với các Bộ, ngành hữu quan.

Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Quy chế như sau:

- Về đối tượng được xét cấp Giấy phép đặt Chi nhánh tổ chức luật sư nước ngoài (sau đây gọi tắt là Chi nhánh).
 - Đối tượng được xét cấp giấy phép đặt Chi nhánh tại Việt Nam là các tổ chức luật sư nước ngoài có đơn xin phép đặt chi nhánh gửi Bộ Tư pháp theo quy định của Quy chế.
 - Tổ chức luật sư nước ngoài quy định tại Quy chế là tổ chức hành nghề tư vấn pháp luật của nước ngoài được thành lập và đang hoạt động phù hợp với pháp luật của nước nơi đặt trụ sở chính của tổ chức đó.
- Về điều kiện cấp Giấy phép đặt Chi nhánh.
 - Tổ chức luật sư nước ngoài muốn được cấp giấy phép đặt chi nhánh tại Việt Nam phải có đủ các điều kiện quy định tại Điều 6 của Quy chế.

2.2. Khách hàng nước ngoài hoạt động đầu tư kinh doanh tại Việt Nam quy định tại điểm 1 Điều 6 của Quy chế bao gồm:

- a. Cá nhân, tổ chức nước ngoài đang hoạt động đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam.
- b. Cá nhân tổ chức nước ngoài đang xúc tiến dự án đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam.

3. Về thủ tục cấp Giấy phép đặt Chi nhánh.

3.1. Tổ chức luật sư nước ngoài muốn đặt Chi nhánh tại Việt Nam phải gửi Bộ Tư pháp hai bộ hồ sơ, mỗi bộ hồ sơ gồm có:

- a. Đơn xin phép đặt Chi nhánh do người đứng đầu của tổ chức luật sư nước ngoài ký tên (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư này);
- b. Các giấy tờ kèm theo quy định tại Điều 11 của Quy chế.

3.2. Trong trường hợp tổ chức luật sư nước ngoài muốn đặt hai chi nhánh, thì phải làm thủ tục xin phép riêng đối với mỗi Chi nhánh.

3.3. Tên của Chi nhánh phải bao gồm tên của tổ chức luật sư nước ngoài và tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi được phép đặt Chi nhánh. Trong trường hợp hai Chi nhánh được đặt tại một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thì tên gọi của Chi nhánh phải kèm theo số I hoặc II.

3.4. Vụ quản lý luật sư, tư vấn pháp luật, Bộ Tư pháp ký nhận hồ sơ xin đặt Chi nhánh của tổ chức luật sư nước ngoài.

3.5. Khi nộp hồ sơ xin phép đặt Chi nhánh, tổ chức luật sư nước ngoài phải nộp lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp.

4. Về đăng ký hành nghề

4.1. Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày được cấp giấy phép, Chi nhánh phải đăng ký hành nghề tại Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi được phép đặt trụ sở.

Mỗi Chi nhánh chỉ được có một trụ sở tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi được phép đặt Chi nhánh.

4.2. Hồ sơ đăng ký hành nghề bao gồm các giấy tờ sau đây:

- a. Giấy xin đăng ký hành nghề theo mẫu do Bộ Tư pháp ban hành;
- b. Bản sao Giấy phép đặt Chi nhánh;

c. Bản sao hợp đồng và các giấy tờ khác có liên quan đến việc thuê nhà để đặt trụ sở của Chi nhánh theo quy định của pháp luật Việt Nam;

d. Bản sao hợp đồng và các giấy tờ khác liên quan đến việc thuê nhân viên phục vụ là công dân Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Các bản sao nói tại điểm này phải có chứng nhận của Công chứng Nhà nước Việt Nam.

4.3. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp phải hoàn thành thủ tục đăng ký và cấp Giấy đăng ký hành nghề cho Chi nhánh.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày cấp Giấy đăng ký hành nghề cho Chi nhánh. Sở Tư pháp gửi một bản sao Giấy đăng ký hành nghề cho Bộ Tư pháp.

4.4. Việc đăng ký hành nghề quá thời hạn quy định tại Điều 14 của Quy chế chỉ được thực hiện, nếu có lý do chính đáng được Bộ Tư pháp chấp thuận. Chi nhánh phải làm đơn trình bày rõ lý do chậm đăng ký hành nghề gửi Bộ Tư pháp.

Bộ Tư pháp chỉ xét đơn xin đăng ký hành nghề quá hạn, nếu đơn được gửi chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày hết hạn đăng ký.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đơn, Bộ Tư pháp xem xét và thông báo bằng văn bản về việc chấp thuận hoặc không chấp thuận cho đăng ký quá hạn.

5. Về thủ tục thay đổi nội dung Giấy phép, gia hạn hoạt động cho Chi nhánh.

5.1. Việc thay đổi nội dung giấy phép đặt Chi nhánh bao gồm những điểm sau đây:

- a. Thay đổi tên gọi;
- b. Thay đổi trụ sở;
- c. Thay đổi người đại diện;
- d. Thay đổi danh sách luật sư;
- e. Thay đổi nội dung và lĩnh vực hành nghề.

Chi nhánh muốn thay đổi nội dung Giấy phép đặt Chi nhánh phải làm đơn gửi Bộ Tư pháp; trong đơn phải ghi rõ nội dung thay đổi, lý do xin thay đổi.

5.1.1. Chi nhánh chỉ thay đổi tên gọi trong trường hợp tổ chức luật sư nước ngoài đã thay đổi tên gọi phù hợp với pháp luật của nước nơi thành lập tổ chức luật sư đó.

5.1.2. Trong trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi được phép đặt Chi nhánh, thì Chi nhánh phải đăng ký trụ sở mới tại Sở Tư